

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2134~~/UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 5 năm 2022

V/v bổ sung nội dung tiếp
thu, giải trình đối với Báo
cáo đề xuất chủ trương
đầu tư dự án “Phục hồi và
quản lý bền vững rừng tại
miền Trung và miền Bắc
Việt Nam - giai đoạn 1”
tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nội dung Công văn số 2783/BKHĐT ngày 27/4/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - KfW9 giai đoạn 1” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các cơ quan liên quan và chủ dự án rà soát, bổ sung nội dung tiếp thu, giải trình đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi (Sau đây gọi là Dự án).

Nội dung tiếp thu, giải trình theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án được UBND tỉnh nêu chi tiết tại **Phụ lục đính kèm**.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi./.

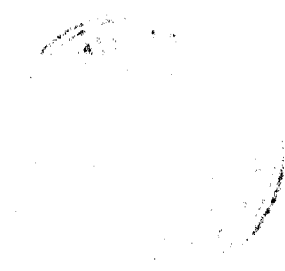
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT,
Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu VT, KTNph166.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền



PHỤ LỤC

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý rừng bền vững tại miền Bắc và miền Trung Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Công văn số ~~1134~~ /UBND-KTN ngày 09 /5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Tên dự án

- Tên Tiếng Việt: Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi.

- Tên Tiếng Anh: Project “Forest restoration and sustainable management in the North and the Centre of Vietnam - Phase 1” in Quang Ngai Province.

2. Tên và địa chỉ liên lạc của cơ quan chủ quản, đơn vị đề xuất dự án, chủ dự án

a) Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ liên lạc: 52 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255 3 712 135 - Fax: 0255 3 822 217

b) Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ liên lạc: 182 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 02553822704

c) Đơn vị đề xuất dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện là 07 năm (từ năm 2023 đến hết năm 2029)

4. Địa điểm thực hiện

Trên địa bàn các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa của tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nhà tài trợ

Chính phủ Cộng hoà Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

6. Giải trình tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý rừng bền vững tại miền Bắc và miền Trung Việt Nam (KfW9) giai đoạn 1 tỉnh Quảng Ngãi” theo Công văn số 1412/BKHĐT-KTĐT ngày 17/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc các dự án lĩnh vực lâm nghiệp sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức và các ý kiến tại cuộc họp theo Giấy mời 37/GM-KTĐN ngày 07/01/2022), cụ thể tại bảng sau:

Nội dung ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>1. Bối cảnh và sự cần thiết:</p> <p>- Đề nghị rà soát, phân tích thực trạng quản lý rừng của tỉnh và bổ sung:</p> <p>(i) Tổng kết, đánh giá hiệu quả của với các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện cùng lĩnh vực sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài và các nguồn vốn khác trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua;</p>	<p>(i) Tiếp thu, bổ sung các dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gồm có:</p> <p>- Dự án 661: Thực hiện giai đoạn từ 1999-2010, dự án đã thực hiện: Trồng rừng phòng hộ 23.112 ha, trồng rừng sản xuất trên 55.500 ha, khoán quản lý bảo vệ rừng 523.241 lượt ha, khoán nuôi tái sinh 66.332 ha. Góp phần tạo công ăn việc làm cho 10.000 lao động và góp phần tăng độ che phủ của rừng từ 24,6% năm 1999 lên 43,91% vào năm 2010.</p> <p>- Dự án WB3: Thực hiện giai đoạn từ 2005-2014, đến 2013 đã trồng 12.750 ha đem lại hiệu quả thiết thực cho người dân bằng nguồn thu nhập từ trồng rừng và quyền sử dụng đất lâu dài thông qua việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay đã cấp được 7.300 ha.</p> <p>- Dự án JIBIC: Thực hiện giai đoạn từ 2002-2008, dự án đã trồng 4.846,82 ha rừng phòng hộ đầu nguồn các con sông, hồ đập; khoán nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 322 ha và khoán quản lý bảo vệ rừng 5.567,6 ha. Dự án đã mang lại cho người dân nguồn thu nhập từ trồng rừng, bảo vệ rừng, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động tại vùng dự án. Ngoài ra, dự án còn mang lại hiệu quả thiết thực về bảo vệ môi trường.</p> <p>- Dự án KfW6: Thực hiện giai đoạn từ 2005-2014, đến nay dự án đã trồng được 3.629,22 ha rừng, đã cấp 2.425 sổ tại huyện Đức Phổ, Nghĩa Hành và Tư Nghĩa. Đã thiết lập 02 mô hình quản lý rừng cộng đồng tại 02 thôn Khánh Giang và Trường Lệ tại xã Hành Tín Đông huyện Nghĩa Hành với tổng diện tích 1.012,43 ha, đây là mô hình mới đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý, bảo vệ rừng dựa vào cộng đồng dân cư thôn. Qua đó, nâng cao ý thức người dân trong việc quản lý bảo vệ rừng.</p> <p>- Dự án PACSA2: Dự án trồng rừng trên cát từ 2009-2014, dự án đã trồng 333,67 ha rừng tại Đức Phổ. Dự án đã đầu tư xây dựng một số hạng mục cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, góp</p>

Nội dung ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>(ii) Những kết quả đã làm được và vấn đề còn tồn tại cần có các biện pháp giải quyết đề từ đó làm rõ tính cần thiết thực hiện Dự án và đảm bảo tránh trùng lặp trong đầu tư.</p> <p>- Về sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược: kế hoạch và quy hoạch phát triển KTXH và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, đề nghị quý Ủy ban bổ sung đánh giá sự phù hợp và đóng góp của Dự án vào quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại địa phương.</p> <p>- Bổ sung thêm thông tin về hiện trạng đa dạng sinh học trên địa bàn thực hiện Dự án.</p>	<p>phần bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo an ninh quốc phòng ven biển.</p> <p>Giai đoạn năm 2016- 2020, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nên độ che phủ rừng năm 2021 đạt 51,75%. Mặc dù vậy, do kinh phí hỗ trợ của Trung ương chưa đủ, ngân sách tỉnh còn hạn chế, nên nhiều diện tích rừng tự nhiên chưa được giao khoán bảo vệ, nhiều đầm trong rừng tự nhiên chưa được trồng bổ sung cây bản địa tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy rừng, lấn chiếm đất, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư phù hợp và đáp ứng nhu cầu với thực tế. Do đó tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác trái phép gỗ và lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra. Vì vậy, việc thực hiện dự án Phục hồi và quản lý rừng bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1 tỉnh Quảng Ngãi là hết sức cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Quy hoạch 3 loại rừng và Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.</p> <p>- Mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 15/11/2021; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 tại Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022, gồm: Độ che phủ rừng giữ ổn định 52%; Trồng rừng phòng hộ với các loài cây trồng chính là cây bản địa, nguy cấp, quý, hiếm: bình quân 500 ha/năm; Phục hồi rừng phòng hộ bình quân 2.000 ha/năm,... nên việc triển khai thực hiện Dự án “Phục hồi và quản lý rừng bền vững tại miền Bắc và miền Trung Việt Nam (KFW9) giai đoạn 1 tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung đầu tư theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã đề xuất là rất cần thiết, phù hợp và góp phần thực hiện thành công kế hoạch chung của tỉnh đề ra.</p> <p>Bổ sung một số thông tin về hiện trạng đa dạng sinh học trên địa bàn thực hiện dự án như sau:</p> <p>- Địa bàn các huyện Ba Tơ, Trà Bồng, có núi Cao Mùôn, Cà Dam và giải rừng thấp nói với dãy rừng Trung Trường Sơn, nơi có độ Đa dạng sinh học (DSSH) cao trong khu vực nhiệt đới châu Á. Nơi đây không chỉ đa dạng về thành phần loài, mà còn là sinh cảnh thích hợp cho các loài động, thực vật bậc cao, các loài đặc hữu, quý hiếm bậc nhất toàn cầu cần được bảo vệ nghiêm ngặt như: Gà lôi lam mào trắng; gà Sò trung bộ; Hồ; Mang lớn, Vượn má hung, Vọc chà và chân xám; Thắt diệp nhất chi hoa; Quế, song mây. Sa nhân ... (theo: <i>đề tài Điều tra, đánh giá tài nguyên đa dạng sinh học vùng rừng Cao Mùôn và Cà Dam tỉnh Quảng Ngãi phục vụ xây dựng khu bảo tồn gắn với du lịch sinh thái bền vững, thực hiện từ năm 2010- 2012; Quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn dự trữ thiên nhiên khu Tây huyện Ba Tơ;</i></p>

Nội dung ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p><i>Quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn dự trữ thiên nhiên khu Tây huyện Trà Bông</i>);</p> <p>- Địa bàn các huyện Minh Long, Tư Nghĩa: Chủ yếu là thứ sinh thuộc kiểu trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh, với nhiều loài cây khác nhau, rừng trồng chủ yếu là Sao đen, Lim xanh,...; động vật tại các khu vực này có: Mang lớn, Vọc chà và chân xám,... nhìn chung rừng tại 02 huyện này có tính đa dạng sinh học cao. Tuy nhiên chưa có những nghiên cứu điều tra, đánh giá đầy đủ để đề xuất các dự án bảo tồn tại các huyện này.</p>
<p>2. Quy mô, hoạt động đầu tư:</p> <p>- Rà soát để chỉ sử dụng vốn vay ODA cho chỉ đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.</p> <p>- Rà soát các hoạt động đầu tư để đảm bảo thuộc hạng mục chi của địa phương để đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành trong việc sử dụng vốn vay ODA</p>	<p>Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi đã lập và kèm theo Tờ trình số 23/TT-UBND ngày 28/02/2022; trong đó, tuân thủ theo quy định hiện hành “nguồn vốn ODA được phân bổ chỉ cho các hạng mục đầu tư phát triển, nguồn vốn đối ứng của tỉnh được phân bổ chỉ thường xuyên theo các hoạt động quản lý dự án”.</p> <p><i>(Đính kèm biểu kế hoạch tổng thể dự án)</i></p>
<p>3. Tổng mức đầu tư:</p> <p>Dự án cần xác định rõ và chỉ đề xuất đầu tư các hạng mục thuộc nhiệm vụ chi của cấp mình (cấp trung ương hoặc cấp địa phương) kèm theo cơ sở pháp lý có liên quan để tránh trường hợp hoạt động đầu tư thuộc cấp trung ương nhưng lại đề xuất thực hiện tại dự án của địa phương (hoặc ngược lại)</p> <p>- Đề nghị rà soát để đảm bảo: Không sử dụng vốn vay</p>	<p>Tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp thu và chỉ đạo Chủ Dự án phối hợp với Ban quản lý các Dự án Lâm nghiệp trung ương xác định rõ và chỉ đề xuất đầu tư các hạng mục thuộc nhiệm vụ chi của cấp mình trong quá trình xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án hợp phần tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1 tỉnh Quảng Ngãi đã lập và trình; trong đó, tuân thủ theo quy định</p>

Nội dung ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>ODA cho các hoạt động chi thường xuyên. Không đưa hạng mục hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ vào phạm vi sử dụng vốn vay của Dự án này do đây là nội dung chi không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.</p>	<p>Hiện hành “nguồn vốn ODA được phân bổ chi cho các hạng mục đầu tư phát triển, nguồn vốn đối ứng của tỉnh được phân bổ chi thường xuyên theo các hoạt động quản lý dự án”. Đối tương hưởng lợi trực tiếp từ dự án là các Ban quản lý rừng phòng hộ, không có hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp.</p>
<p>4. Cơ chế tài chính</p> <p>- Đề nghị làm rõ cơ chế tài chính và khả năng cân đối trả nợ/hạn mức vay nợ của địa phương.</p>	<p>- Cơ chế tài chính: Tỉnh Quảng Ngãi áp dụng tỷ lệ vay lại là 70% theo Quyết định số 1972/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Công văn số 9296/BTC-QLN ngày 03/8/2018 của Bộ Tài chính; Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về việc cho vay lại nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.</p> <p>- Khả năng cân đối trả nợ/hạn mức vay nợ của địa phương: Khả năng cân đối trả nợ/hạn mức vay nợ của tỉnh đối với Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1 tỉnh Quảng Ngãi đã được tình giao cho Sở Tài chính tham mưu và thông nhất tại báo cáo thẩm định nội bộ dự án đầu tư của tỉnh.</p> <p>- Tỉnh Quảng Ngãi không có đối tượng đề xuất áp dụng theo quy định tại Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>
<p>- Làm rõ các hoạt động đầu tư đề xuất áp dụng theo quy định tại Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>	
<p>5. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:</p> <p>- Dự kiến khả năng cân đối vốn ODA, vốn đối ứng trong kế</p>	<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính đã xem xét Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và đã có văn bản thống nhất (văn bản số 272/SKHHT-KGVX ngày 18/02/2022; Văn bản số 428/STC-NS ngày</p>

Nội dung ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>hoạch đầu tư công trung hạn tương ứng (2021-2025 và giai đoạn tiếp theo) của cả NSTW và NSDP</p> <p>6. Thời gian thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải trình rõ hơn về việc đề xuất thực hiện dự án trong 07 năm làm cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét 	<p>17/02/2022).</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh cam kết sẽ bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Nhà nước, giai đoạn 2021-2025 khi Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án này. - Thực hiện đúng theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong tình hình mới cho chỉ đầu tư phát triển, không vay cho chi thường xuyên, cụ thể: Sử dụng xe và một số tài sản, thiết bị của các dự án đã kết thúc (Dự án KfW6, Dự án JICA2) để phục vụ cho hoạt động quản lý đối với dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam-giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi <p>- Dự án KfW9.1 là dự án đầu tư với các nội dung chính là phát triển rừng phòng hộ, trong đó có các hạng mục đầu tư cần thời gian dài như trồng rừng và chăm sóc rừng trồng (06 năm); Khoanh nuôi tái sinh rừng (05 năm); quản lý bảo vệ rừng ... Theo quy trình kỹ thuật và các tiêu chuẩn quy định hiện hành, thời gian tối thiểu cần thiết để thực hiện hoàn thành các nội dung đầu tư đảm bảo theo yêu cầu cần từ 5 đến 6 năm. Căn cứ vào khối lượng và nội dung các hạng mục đầu tư, Tỉnh thống nhất với đề xuất thời gian thực hiện dự án trong 7 năm, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2022-2023: Thực hiện chuẩn bị dự án đầu tư; Thống nhất và ký hiệp định tài chính; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; Thực hiện công tác lập, phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán các công trình lâm sinh; tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và các nhà thầu khác,... - Năm 2024 - 2029: Tổ chức thực hiện các nội dung dự án; hoàn thiện và bàn giao công trình lâm sinh; báo cáo dự án hoàn thành,...
<p>7. Tổ chức quản lý dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ chế quản lý thực hiện và quản lý tài chính phù hợp với quy định hiện hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức tổ chức quản lý và sự phối hợp giữa cấp trung ương và địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ quản cấp Trung ương. Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp đại diện Bộ Nông nghiệp và PTNT làm chủ dự án cấp Trung ương để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ dự án được giao và chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà tài trợ KfW.

Nội dung ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>- Doanh nghiệp tư nhân không được trực tiếp vay lại vốn ODA để thực hiện đầu tư</p>	<p>Nội dung tiếp thu, giải trình</p> <p>- UBND tỉnh: Là cơ quan chủ quản cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh được giao làm chủ dự án cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ dự án và chịu trách nhiệm trước UBND cấp tỉnh trong quản lý và tổ chức thực hiện dự án thành phần theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà tài trợ KfW.</p> <p>- Ban Quản lý dự án tỉnh là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT làm đầu mối giúp UBND cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh trong quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung quy định của dự án.</p> <p>- Ban Quản lý dự án huyện do UBND tỉnh thành lập tại mỗi huyện dự án, có nhiệm vụ chính là xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm; Tổ chức thực hiện, giám sát và chịu trách nhiệm các hoạt động của dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đối tượng theo quy định của dự án; Quản lý tài chính và tài sản của dự án tại huyện theo quy định.</p> <p>Vốn vay lại để thực hiện đầu tư cho các chủ rừng được Nhà nước giao để quản lý, bảo vệ, phát triển rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ; tổ hợp tác, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.</p>